

Số: 42/QĐ-THNM

Nghĩa Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện công khai trong nhà trường
Năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ NGHĨA MINH

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học được ban hành tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Thực hiện quyết định số 41/QĐ-THNM của trường Tiểu học xã Nghĩa Minh ngày 01/06/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2024 – 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thực hiện công khai của trường Tiểu học xã Nghĩa Minh năm học 2024 – 2025.

Điều 2: Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học xã Nghĩa Minh và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.



Vũ Thị Loan

**QUY CHẾ CÔNG KHAI
CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ NGHĨA MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42/QĐ-THNM ngày 01 tháng 06 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Nghĩa Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định việc thực hiện công khai của trường Tiểu học xã Nghĩa Minh.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả viên chức của nhà trường.
- Trường hợp có các quy định riêng, quy định cụ thể của từng bộ phận thì áp dụng các quy định riêng, quy định cụ thể cho từng bộ phận.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, dân chủ, phòng chống tham nhũng và về thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

- Việc thực hiện công khai của được thực hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.
- Thông tin được công khai tại nhà trường theo Quy chế này được thực hiện chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 4: Nội dung, biểu mẫu, hình thức công khai *(có danh sách công khai đính kèm)*

4.1. Công khai theo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TTBGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 36)

a. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

* Nội dung công khai:

- Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện tuyển sinh, Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện, yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.

Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục, Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được (*biểu số 05*).

- Cam kết chất lượng giáo dục thực tế HS đạt được trong năm học về: năng lực, phẩm chất, kết quả các môn học, lên lớp, khen thưởng... (*biểu số 06*).

* Hình thức, thời điểm và thời gian công khai: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 trong Quy chế của Thông tư số 36. Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9, 10) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

* Chế độ báo cáo: Thực hiện nghiêm túc theo quy định tại khoản 2 Điều 9 trong Quy chế của Thông tư số 36: nộp về Phòng GD&ĐT trước ngày 15/9 hằng năm.

b. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

* Nội dung công khai

- Cơ sở vật chất: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một HS; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, nước, điện, bán trú... (*Theo Biểu mẫu số 07*).

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, (*theo biểu mẫu 08*).

- Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

- Kiểm định chất lượng: Công khai báo cáo tự đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

* Hình thức, thời điểm và thời gian công khai: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 trong Quy chế của Thông tư số 36. Niêm yết công khai tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hằng

năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9, 10) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào nhà trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

* Chế độ báo cáo: Thực hiện nghiêm túc theo quy định tại khoản 2 Điều 9 trong quy chế của Thông tư số 36: nộp về Phòng GDĐT trước ngày 15/9 hàng năm.

c. Công khai thu chi tài chính: áp dụng thực hiện công khai những nội dung vấn đề phải công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, Thông tư số 90/2018/TT-BTC⁴, Thông tư số 19/2005/TT-BTC⁵; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

* Đối với Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC:

+ Nội dung công khai: được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

+ Hình thức công khai: Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

+ Thời điểm công khai: Theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

+ Biểu mẫu công khai: Những nội dung phải công khai được quy định trong Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC đã có sẵn Mẫu/Biểu mẫu thì bắt buộc cơ sở giáo dục phải tuân thủ công khai đúng Mẫu/Biểu mẫu; những nội phải công khai được quy định trong Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC chưa có sẵn Mẫu/Biểu mẫu thì Kế toán nhà trường tham mưu với BGH xây dựng biểu mẫu sao cho phù hợp để thực hiện công khai.

* Đối với Thông tư số 19/2005/TT-BTC và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT:

- Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai nội dung thu chi tài chính đối với các quỹ (được phép thành lập quỹ theo quy định của pháp luật, như: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ khen thưởng; Quỹ phúc lợi; Quỹ khác (nếu có) có nguồn từ ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Mục II Thông tư số 19/2005/TT-BTC;

Công khai nội dung về tài trợ cho nhà trường theo quy định tại các Điều 2, 7, 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan (nếu có).

- Biểu mẫu công khai: Những nội dung phải công khai được quy định trong khoản 1 Mục II Thông tư số 19/2005/TT-BTC và các Điều 2, 7, 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT không có sẵn Biểu mẫu do vậy BGH nhà trường tự xây dựng biểu mẫu sao cho phù hợp để thực hiện công khai.

4.2 Công khai theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập

- Tổ chức thực hiện: theo Điều 21 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT.

- Những việc phải công khai: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT.

- Biểu mẫu công khai: Trong Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT không có sẵn Biểu mẫu nên BGH nhà trường tự xây dựng biểu mẫu để thực hiện công khai.

- Hình thức, thời điểm và thời gian công khai: Thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT.

4.3. Công khai theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (năm 2017); Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP

- Tổ chức thực hiện: Theo quy định khoản 1 Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các Điều 121, 122, 123, 124 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

- Những việc, nội dung phải công khai: Thực hiện công khai các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các Điều 46, 47, 121, 5 122, 123, 124 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

- Biểu mẫu công khai: Những nội dung phải công khai đã có sẵn Biểu mẫu tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC thì bắt buộc phải tuân thủ công khai đúng mẫu; những nội dung phải công khai được quy định trong Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Thông tư số 144/2017/TT- BTC chưa có sẵn Biểu mẫu thì tự xây dựng biểu mẫu để thực hiện công khai.

- Hình thức, thời điểm và thời hạn công khai: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các Điều 46, 47, 121, 122, 123, 124 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

4.4 Công khai theo Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/ 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Tổ chức thực hiện: Theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12, 15, 18, 26, 27, 39 Luật Phòng, chống tham nhũng; các Điều 24, 27, 89 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; các Điều 11, 12, 25 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Những việc, nội dung phải công khai: Thực hiện công khai các nội dung được quy định tại Điều 10, khoản 2 Điều 15, các điểm b, c khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27, các khoản 1, 2 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng; khoản 2 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; điểm a khoản 1 Điều 11, Điều 12 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Hình thức, thời điểm và thời hạn công khai: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Phòng, chống tham nhũng; các khoản 3, 4 Điều 11, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; các văn bản hướng dẫn áp dụng từng năm/từng thời điểm/từng việc (nếu có) của cấp có thẩm quyền (Thanh tra tỉnh, Sở GD&ĐT đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GD&ĐT; UBND huyện/thành phố, Phòng GD&ĐT đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng GD&ĐT).

4.5. Công khai theo Nghị định số 04/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục

Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, công khai Nghị định số 04/2021/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của đơn vị được biết để phòng, ngừa, tránh vi phạm.

4.6. Công khai theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập:

Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, công khai Nghị định số 24/2021/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của đơn vị được biết để thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện công khai trong nhà trường, triển khai tất cả các văn bản có liên quan về công tác công khai tới Ban chỉ đạo; tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để thực hiện.

2. Các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các công việc được phân công: nghiên cứu kỹ các văn bản, danh mục công khai để đảm bảo hoàn thành các biểu mẫu, báo cáo theo quy định đúng thời điểm, hình thức công khai theo quy định.

3. Các cá nhân có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường, của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là quy chế công khai của trường tiểu học xã Nghĩa Minh năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện, lãnh đạo nhà trường sẽ có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Trưởng Ban ĐDCMHS trường;
- Đăng trên trang điện tử trường;
- Lưu: VT.



Vũ Thị Loan